TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CL
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **106**/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 12/9/2019

V/v tranh chấp: "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CL, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Lê Thị Hồng Tâm.**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Võ Kế An.**

2. Bà **Nguyễn Thị Thúy Hằng.**

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Nguyễn Trần Hồng Nhung**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CL, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Đức Hùng**, Kiểm sát viên.

Trong ngày **12** tháng **9** năm **2019** tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 393/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2019 về việc tranh chấp "Xin ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Bà **Trương Thị Hồng G**, sinh năm 1984. (có mặt)

Địa chỉ: ấp 3 xã T, huyện CL, tỉnh Tiền Giang;

Địa chỉ hiện nay: ấp X, xã TT, huyện M, tỉnh Long An.

* *Bị đơn*: Ông **Hồ Văn T**, sinh năm 1981. (có mặt).

Địa chỉ: ấp 3 xã TL, huyện CL, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 26/7/2019, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn Trương Thị Hồng G trình bày:

Bà và ông Hồ Văn T kết hôn vào năm 2003, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TL, huyện CL, tỉnh Tiền Giang. Quá trình sống chung, ông Hồ Văn T và bà phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông T cờ bạc, có quan hệ tình cảm với người khác, tính tình không hợp, thường xuyên cự cãi. Nay bà xin ly hôn với ông Hồ Văn T.

- Về con chung: có 03 con chung tên Hồ Thanh Ng, sinh ngày 03/8/2004, Hồ Quốc K, sinh ngày 15/02/2006 và Hồ Thị Kim C, sinh ngày 28/11/2012. Khi ly hôn, bà yêu cầu được nuôi dưỡng 03 con chung, yêu cầu ông Hồ Văn T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng/đứa.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Bị đơn Hồ Văn T trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: ông không đồng ý ly hôn với bà Trương Thị Hồng G vì trong cuộc đời ông chỉ kết hôn 01 lần, đã có 03 con chung. Việc bà G ly hôn với ông do ông có bạn và nhắn tin trên zalo, nhưng đã lâu và anh cũng đã nhận lỗi.

- Về con chung: thống nhất có 03 con chung như bà G trình bày. Trường hợp Tòa án cho ly hôn, anh không đồng ý giao cho bà G nuôi dưỡng con chung, ông yêu cầu được nuôi dưỡng 03 con chung và không yêu cầu bà G cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: tại buổi hỏa giải ngày 14/8/2019, ông Hồ Văn T yêu cầu giải quyết nợ chung số tiền 100.000.000 đồng của Đại lý Út Ẩn do ông Nguyễn Phước A làm chủ, địa chỉ ấp 4, xã TL, huyện M, tỉnh Long An. Nay ông rút yêu cầu giải quyết nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn Trương Thị Hồng G giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và nuôi dưỡng chung, riêng về cấp dưỡng nuôi con, bà không yêu cầu.

* Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CL, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: trong quá trình từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền, xác định tư cách tham gia tố tụng của đương sự, xác minh thu thập chứng cứ, thụ lý vụ án và tuân thủ đúng thời hạn chuẩn bị xét xử được quy định tại các Điều 26 đến Điều 40; Điều 68; Điều 93 đến Điều 97; Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, thành phần Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng thực hiện theo đúng quy định tại các điều 70, 71, 72 và 234 Bộ luật tố tụng dân sự và không có kiến nghị gì.

- Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Hồng G, cho bà G được ly hôn với ông T, giao 03 con chung chưa thành niên tên Hồ Thanh Ng, sinh ngày 03/8/2004, Hồ Quốc K, sinh ngày 15/02/2006 và Hồ Thị Kim C, sinh ngày 28/11/2012 cho bà G nuôi dưỡng, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung và nợ chung: không có, không xem xét giải quyết; bà G phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị Hồng G và ông Hồ Văn T kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã TL, huyện CL, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 107, quyển số 1, ngày 31/12/2003, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[2] Bà Trương Thị Hồng G cho rằng nguyên nhân vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do ông Hồ Văn T cờ bạc, thường xuyên uống rượu, có người phụ nữ khác, bà đã nhiều lần khuyên can nhưng ông Hồ Văn T không sửa chữa, nên tình cảm không còn, thường xuyên xảy ra cự cãi, bất đồng ý kiến, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, vợ chồng đã

ly thân từ tháng 12/2017 cho đến nay. Do đó, bà Trương Thị Hồng G yêu cầu được ly hôn với ông Hồ Văn T.

[3] Bị đơn Hồ Văn T không đồng ý ly hôn với bà Trương Thị Hồng G với lý do vợ chồng đã sống hơn 16 năm, có 03 con chung, không muốn gia đình tan vỡ. Tại phiên tòa, ông thừa nhận nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng như bà G trình bày là đúng, ông hứa khắc phục lỗi lầm để hàn gắn tình cảm gia đình.

[4] Xét, theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện: tháng 4 năm 2019, bà Trương Thị Hồng G đã nộp đơn khởi kiện xin ly hôn với ông Hồ Văn T, nhưng ngày 30/5/2019 bà Trương Thị Hồng G rút đơn khởi kiện và Tòa án nhân dân huyện CL đã ra Quyết định số 44/2019/QĐST-HNGĐ để đình chỉ giải quyết vụ án. Ngày 26/7/2019, bà G tiếp tục nộp đơn yêu cầu được ly hôn với ông T.

[5] Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã hòa giải, động viên và thuyết phục bà Trương Thị Hồng G hàn gắn tình cảm vợ chồng với ông Hồ Văn T, nhưng bà G không đồng ý kiên quyết giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông T vì bà cho rằng bà đã cho ông T cơ hội nhiều lần nhưng ông T không thay đổi, năm 2018 ông T có viết 01 bản cam kết hứa khắc phục lỗi lầm để cùng bà lo làm ăn và chăm lo các con nhưng ông T không thực hiện nên bà tiếp tục nộp đơn xin ly hôn.

[6] Xét, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Trương Thị Hồng G và ông Hồ Văn T đã trầm trọng, không thể hàn gắn, giữa bà G và ông T không còn sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên bà Trương Thị Hồng G yêu cầu được ly hôn với ông Hồ Văn T là hoàn toàn phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

[7] Về con chung: bà Trương Thị Hồng G và ông Hồ Văn T trình bày thống nhất, vợ chồng ông bà có 03 con chung tên Hồ Thanh Ng, sinh ngày 03/8/2004, Hồ Quốc K, sinh ngày 15/02/2006 và Hồ Thị Kim C, sinh ngày 28/11/2012. Tại phiên tòa, bà Trương Thị Hồng G yêu cầu được nuôi dưỡng 03 con chung và không yêu cầu ông Hồ Văn T cấp dưỡng. Bị đơn Hồ Văn T đồng ý giao con chung tên Hồ Thanh Ng và Hồ Quốc K cho bà Trắng nuôi dưỡng, ông T yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên Hồ Thị Kim C.

[7.1] Xét, tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm, cháu Hồ Thanh Ng và Hồ Quốc K hiện đang do chị Gấm nuôi dưỡng và 02 cháu đã trên 07 tuổi cùng có nguyện vọng được sống chung với mẹ là bà G, nên yêu cầu nuôi dưỡng của bà G là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[7.2] Đối với cháu Hồ Thị Kim C, sinh ngày 28/11/2012: Xét, cháu Hồ Thị Kim C là bé gái, đang do chị Trương Thị Hồng G nuôi dưỡng và đang học tại trường tiểu học TL, huyện M, tỉnh Long An, nên cần tiếp tục giao cho bà G nuôi dưỡng để cháu Kim Cương ổn định cuộc sống và học tập, là phù hợp.

[7.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn Trương Thị Hồng G không yêu cầu bị đơn Hồ Văn T cấp dưỡng con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn Trương Thị Hồng G và ông Hồ Văn T thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CL, tỉnh Tiền Giang là có căn cứ.

[10] Về án phí: Bà Trương Thị Hồng G phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 51, 53, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho Bà Trương Thị Hồng G được ly hôn với ông Hồ Văn T.

- Về con chung: Giao 03 con chung tên Hồ Thanh Ng, sinh ngày 03/8/2004, Hồ Quốc K, sinh ngày 15/02/2006 và Hồ Thị Kim C, sinh ngày 28/11/2012 cho bà Trương Thị Hồng G nuôi dưỡng.

Ông Hồ Văn T có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Trương Thị Hồng G phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Bà đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 16961 ngày 02/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CL, tỉnh Tiền Giang, nên xem như nộp xong án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát ND huyện CL;
- Chi cục THADS huyện CL;
- UBND xã TL, H. Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hồng Tâm